

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ TÀI CHÍNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-STC

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Quyết định quy định về phân cấp
thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công
thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng;

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số/STP-XDKTVB ngày/...../2025; Sở Tài chính đã hoàn chỉnh, trình UBND thành phố xem xét, phê duyệt Quyết định quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng với nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW khóa XII, Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành trung ương khóa XIII,...), Quốc hội khóa XV thông qua Luật số 90/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Đồng thời, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Trong đó, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công tiếp tục được sửa đổi một số nội dung để đáp ứng yêu cầu về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

Do đó, nhằm thực hiện đầy đủ, kịp thời các trách nhiệm được quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; trong đó quy định thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công, gồm: giao tài sản¹; khoán kinh phí sử dụng tài sản công²; khai thác tài sản công³; thu hồi tài sản⁴, điều chuyển tài sản⁵, bán tài sản⁶,

¹ Theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

² Theo quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 10, Điều 11 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

³ Theo quy định tại khoản 6 Điều 14, khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁴ Theo quy định tại Điều 17, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 67 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁵ Theo quy định tại khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 57, điểm c khoản 2 Điều 68 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁶ Theo quy định tại khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 58, khoản 2 Điều 69 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

thanh lý tài sản⁷, tiêu hủy tài sản⁸, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại⁹, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư¹⁰; phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập¹¹; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước¹² và đối với các thẩm quyền trong quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP là văn bản pháp lý cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, là căn cứ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND phường, xã và các đơn vị có liên quan ban hành các quyết định trong quá trình điều hành, chỉ đạo, việc ban hành Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng nhằm đảm bảo tính đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, sát với thực tiễn, tránh các nội dung mang tính chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu tính khả thi, không rõ trách nhiệm của Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị các cấp trong quá trình thực thi nhiệm vụ theo thẩm quyền được phân cấp và là cần thiết và phù hợp quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Việc xây dựng Quyết định nhằm phân cấp thẩm quyền quyết định trong định quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công để phù hợp với các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Luật sửa đổi, bổ sung; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; đồng thời, hoàn thiện cơ sở pháp lý, sửa đổi các nội dung quy định không còn phù hợp với bối cảnh hiện nay; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công, cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Thứ nhất, Quán triệt các chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội); về nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, khai thác và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị (trong đó có nguồn lực về tài sản công); đẩy mạnh phân cấp hợp lý, hiệu quả (Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ); về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

7 Theo quy định tại Điều 28, khoản 2 Điều 59, khoản 2 Điều 70 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

8 Theo quy định tại Điều 32, khoản 1 Điều 60, khoản 2 Điều 71 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

9 Theo quy định tại Điều 34, khoản 2 Điều 61, khoản 2 Điều 72 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

10 Theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

11 Theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

12 Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 93 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị); về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của BCH TW khóa XIII,...).

Thứ hai, các nội dung quy định thẩm quyền phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. Kế thừa các quy định hiện hành qua thực tiễn triển khai phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Thứ ba, các nội dung quy định thẩm quyền quyết định phải phù hợp nội dung sửa đổi tại Luật số 90/2025/QH15, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Thứ tư, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính chủ động tự chịu trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và chính quyền địa phương cấp phường, xã gắn với công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện thủ tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã có Công văn số 339/STC-GCS ngày 14/7/2025 báo cáo UBND thành phố về đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng; đồng thời, UBND thành phố đã có Công văn số 334/UBND-KT ngày 17/07/2025 thống nhất giao Sở Tài chính xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Luật sửa đổi, bổ sung; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng và gửi lấy ý kiến của Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố để lấy ý kiến của người dân và các tổ chức có liên quan tại Công văn số 562/STC-GCS ngày 21/7/2025 (lần 1) và Công văn số 1086/STC-GCS ngày 01/8/2025 (lần 2);

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính tổng hợp, dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng và gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật tại Công văn số/STC-GCS ngày/2025.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số/STP-XDKTVB ngày/2025, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo Quyết định

phân cấp thẩm quyền quyết định trong định quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng (kèm theo), đảm bảo nguyên tắc: (i) Không quy định lại nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác; (ii) Các nội dung được quy định cụ thể, rõ ràng, phù hợp với quy định và đảm bảo tạo thuận lợi trong công tác tổ chức thực hiện.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong định quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng gồm 06 Chương, 18 Điều, cụ thể:

Chương I. Quy định chung (03 Điều);

Chương II. Giao, Khoán kinh phí sử dụng tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (03 Điều);

Chương III. Khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (02 Điều);

Chương IV. Xử lý tài sản công tại Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (08 Điều);

Chương V. Quản lý, xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước (01 Điều).

Chương VI. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị (01 Điều).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

a) Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập (gọi chung là cơ quan, đơn vị); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, xã (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, xã), tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi chung là tổ chức) và Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính về các nội dung sau: Giao, khoán kinh phí, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; quy định về quản lý, sử dụng tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các

hình thức quản lý, xử lý tài sản công khác có liên quan. (Chi tiết tại quy định kèm theo dự thảo Quyết định)

V. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

- Dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi phải kiểm soát thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.

- Dự thảo Quyết định không có quy định phân biệt về giới.

- Dự thảo Quyết định được xây dựng đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Luật sửa đổi, bổ sung; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

VI. BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC VỀ CON NGƯỜI VÀ KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Quyết định này chủ yếu quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục để thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Vì vậy, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ để thực hiện nhiệm vụ; đồng thời kinh phí thực hiện các nội dung tại Quyết định này chủ yếu là kinh phí để thực hiện việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công thực tế hiện nay các cơ quan, tổ chức, đơn vị đang thực hiện và nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Quyết định được sử dụng trong phạm vi nguồn kinh phí ngân sách được giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, nguồn kinh phí hợp pháp khác được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị và nguồn kinh phí thu được từ việc xử lý tài sản; không làm phát sinh tăng chi từ ngân sách nhà nước.

VII. VỀ ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định về quản lý, khai thác và xử lý tài sản công theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP cho các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công, theo đó, các đơn vị có trách nhiệm chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công theo quy định pháp luật hiện hành đảm bảo hiệu quả.

Trên đây là báo cáo của Sở Tài chính kinh trình UBND thành phố xem xét, phê duyệt Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong định quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Lưu: VT, GCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thị Cẩm Văn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **2025/QĐ-CTUBND**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

ĐỀ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền
quyết định quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công
thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số/TTr-STC ngàytháng.... năm 2025 về việc ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng;
- Thường trực HĐND thành phố, các Ban HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố Đà Nẵng;
- Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng;
- UBMTTQVN thành phố các cấp;
- Các đoàn thể - chính trị xã hội thành phố;
- Như Điều 4;
- HĐND, UBND phường, xã, đặc khu;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Báo và Phát thanh Truyền hình Đà Nẵng;
- Lưu: VT, KT, STC.

CHỦ TỊCH



QUY ĐỊNH

Về phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-CTUBND
ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng, gồm: Giao, khoán kinh phí, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; quy định về quản lý, sử dụng tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các hình thức quản lý, xử lý tài sản công khác có liên quan.

2. Tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố bao gồm các loại tài sản theo quy định Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP) được giao cho các cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập (gọi chung là cơ quan, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, xã (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, xã), tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi chung là tổ chức).

3. Ngoài các nội dung tại Quy định này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Nhà nước (gọi chung là cơ quan)

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, xã (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, xã), tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi chung là tổ chức).

4. Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi chung là đơn vị).

5. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp thẩm quyền quyết định

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; các Luật sửa đổi, bổ sung và các Nghị định quy định liên quan; phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công phải phù hợp với quy định Nhà nước về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu công tác quản lý tài sản công của thành phố.

2. Tài sản công được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

3. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản công, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về tài sản công, tạo điều kiện đẩy mạnh quy định về thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công cho Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước và của thành phố về quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương II

GIAO, KHOÁN KINH PHÍ SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Điều 4. Giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định giao tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp do cấp mình đầu tư xây dựng, mua sắm cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi cấp mình quản lý.

2. Đối với tài sản tài sản công khác (không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này)

a) Cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao tài sản công khác cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu (gọi chung là phường, xã) quyết định giao tài sản công khác cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Tài sản quy định tại Điều này không bao gồm tài sản phục vụ hoạt động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố và không thuộc quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định mức khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ

1. Cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán của cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan, đơn vị.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị và các tài sản khác (trừ xe ô tô)

1. Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng trực tiếp tài sản căn cứ danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được xác định theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để quyết định đối tượng và mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị và các tài sản khác cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý có tiêu chuẩn sử dụng máy móc, thiết bị và tài sản khác đảm bảo phục vụ nhiệm vụ được giao, tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, đơn vị.

2. Đối tượng quy định tại Điều này không bao gồm cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố.

Chương III

KHAI THÁC TÀI SẢN CÔNG

TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 7. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

1. Cơ quan quản lý, sử dụng trực tiếp tài sản quyết định khai thác tài sản công gồm:

a) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước.

b) Kho lưu trữ, kho bảo quản, phòng họp, phần diện tích sử dụng chung thuộc trụ sở làm việc; phần diện tích cơ quan nhà nước được giao quản lý cao hơn so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc theo quy định của Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

c) Tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan; phòng truyền thống của cơ quan.

2. Cơ chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định khai thác tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, gồm:

a) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Kho lưu trữ, kho bảo quản, phòng họp, phần diện tích sử dụng chung thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp; phần diện tích đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý cao hơn so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

c) Tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng công trình sự nghiệp; phòng truyền thống của đơn vị.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khai thác tài sản công theo điểm a, b, c khoản 2 Điều này đối tài sản công được giao quản lý, sử dụng trực tiếp.

4. Quy định khai thác tài sản công tại khoản 2, khoản 3 Điều này không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và tài sản công của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố quản lý, sử dụng trực tiếp.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị mình và thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định.

Chương IV
XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi tài sản của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cấp thành phố (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố quản lý, sử dụng trực tiếp) thuộc các trường hợp phải thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định thu hồi tài sản của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cùng cấp thuộc các trường hợp phải thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Đối với tài sản công khác (trừ các tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này)

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi tài sản công khác do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố quản lý, sử dụng trực tiếp thuộc các trường hợp phải thu hồi quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Sở Tài chính quyết định thu hồi đối với tài sản công khác của các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã thuộc các trường hợp phải thu hồi quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định thu hồi đối với tài sản công khác của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong các trường hợp phải thu hồi quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị đặt trên địa bàn tỉnh/ thành phố khác (nếu có).

Điều 10. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công từ cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố sang cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam trên địa bàn thành phố:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chuyển trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cấp thành phố (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố quản lý, sử dụng trực tiếp).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chuyển xe ô tô của các cơ quan, đơn vị (bao gồm xe ô tô do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố quản lý, sử dụng trực tiếp) không phân biệt cấp quản lý;

c) Chủ tịch UBND phường, xã quyết định điều chuyển trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi cấp mình quản lý;

d) Cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định điều chuyển tài sản công khác (trừ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này) thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố (không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chuyển trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cấp thành phố (bao gồm cả tài sản do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố quản lý, sử dụng trực tiếp).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định điều chuyển trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi cấp mình quản lý.

3. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công khác (không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này và trừ tài sản công quy định tại khoản 2 Điều này):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chuyển xe ô tô giữa các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (bao gồm xe ô tô của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố), đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã.

b) Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công khác (không thuộc quy định tại điểm a khoản 3 Điều này):

- Do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố quản lý, sử dụng trực tiếp sang các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố (không phân biệt cấp quản lý).

- Giữa các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (bao gồm Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố);

- Từ cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố sang Ủy ban nhân dân phường, xã;

- Giữa Ủy ban nhân dân các phường, xã.

d) Cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định điều chuyển tài sản công khác giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Quy định về điều chuyển tài sản công tại Điều này không áp dụng đối với điều chuyển vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (được quy định tại Điều 12).

Điều 11. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định

1. Đối với tài sản thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (tài sản công bị thu hồi được xử lý theo hình thức bán):

Cơ quan có thẩm quyền thu hồi tài sản công quy định tại Điều 9 là cơ quan quyết định bán đối với tài sản công thuộc trường hợp quy định điểm a, khoản 1 Điều 43 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (trừ tài sản công là tài sản cố định của đơn vị sự nghiệp công lập có nguyên giá dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

2. Đối với tài sản thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (tài sản công không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi về tổ chức hoặc thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và nguyên nhân khác mà không xử lý theo hình thức thu hồi hoặc điều chuyển):

a) Cơ quan được giao quản lý, sử dụng trực tiếp tài sản quyết định và tổ chức thực hiện bán tài sản công là tài sản cố định theo đúng quy định.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán đối với tài sản được giao quản lý, sử dụng trực tiếp có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đúng quy định.

3. Đối với tài sản thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; trên cơ sở phương án sắp xếp lại việc quản lý sử dụng tài sản công của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật có liên quan:

a) Cơ quan được giao quản lý, sử dụng trực tiếp tài sản quyết định và tổ chức thực hiện bán tài sản công là tài sản cố định theo đúng quy định.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán đối với tài sản được giao quản lý, sử dụng trực tiếp có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đúng quy định.

4. Việc bán tài sản công tại Điều này không được áp dụng:

a) Tài sản công là đất, tài sản gắn liền với đất.

b) Tài sản do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố quản lý, sử dụng trực tiếp.

c) Tài sản công là tài sản cố định của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

d) Vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (được quy định tại Điều 12).

Điều 12. Thẩm quyền quyết định xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công

1. Cơ quan có tài sản công quyết định hình thức và quyết định xử lý (điều chuyển/ bán) vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được giao, sử dụng trực tiếp và thực hiện quy trình xử lý theo quy định.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định điều chuyển vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được giao, sử dụng trực tiếp và thực hiện quy trình xử lý theo quy định.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại đơn vị có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/ 01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/ 01 đơn vị tài sản và thực hiện quy trình xử lý theo quy định.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định thanh lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc của các cơ quan thuộc phạm vi cấp mình quản lý.

2. Cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định thanh lý đối với tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại các đơn vị (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) thuộc phạm vi quản lý.

3. Đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) định thanh lý đối với tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp được giao quản lý, sử dụng trực tiếp có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

4. Đối với tài sản công khác (trừ các tài sản công thuộc quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này):

a) Cơ quan được giao quản lý, sử dụng trực tiếp tài sản quyết định và tổ chức thực hiện thanh lý tài sản công là tài sản cố định theo đúng quy định.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) quyết định thanh lý đối với tài sản được giao quản lý, sử dụng trực tiếp có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị

tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đúng quy định.

5. Quy định tại Điều này không áp dụng với tài sản do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố quản lý, sử dụng trực tiếp.

Điều 14. Thẩm quyền tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định tiêu hủy tài sản công là nhà thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi cấp mình quản lý.

2. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng trực tiếp tài sản quyết định tiêu hủy tài sản công (trừ tài sản công thuộc quy định tại khoản 1 Điều này) tại cơ quan, đơn vị đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục tiêu hủy tài sản công.

3. Quy định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại Điều này không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 15. Thẩm quyền xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với:

a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc và xe ô tô của cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc phạm vi cấp mình quản lý và đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình.

b) Cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất thuộc công trình sự nghiệp của các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình.

c) Tài sản công khác có nguyên giá từ 02 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi cấp mình quản lý.

2. Cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, đối với:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

b) Tài sản công khác (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) có nguyên giá dưới 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công khác (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá dưới 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công khác (trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) có nguyên giá dưới 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

5. Việc xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại Điều này không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 16. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định việc sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi cấp mình quản lý để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư.

Chương V

QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 17. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý cấp thành phố;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân phường, xã.

3. Thẩm quyền quyết định tại Điều này không áp dụng đối với thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển tài sản trong trường hợp đặc biệt (khoản 3 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP) và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản theo hình thức khác (khoản 4 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP).

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố có trách nhiệm:

a) Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Chỉ đạo tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công tiết kiệm, có hiệu quả và đúng quy định của Nhà nước.

c) Triển khai thực hiện đúng quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại Quy định này và quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đấu thầu và các văn bản pháp lý có liên quan.

d) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thực hiện đầu tư xây dựng và các hình thức xử lý tài sản công khác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố; xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm việc quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước đối với tài sản công trên địa bàn thành phố theo quy định của Luật Quản lý và sử dụng tài sản công.

b) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thực hiện việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố và quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

c) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu triển khai thực hiện việc đăng ký, kê khai tài sản công; thực hiện chế độ báo cáo và công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Bộ Tài chính.

d) Tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp. Đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố phương án quản lý, sử dụng tài sản công trong việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công khác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố theo phân cấp.

đ) Nâng cao trách nhiệm, chất lượng thẩm định dự toán chi thường xuyên trong công tác xây dựng dự toán; kiểm tra về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

4. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu quản lý về lĩnh vực tài chính - kế hoạch tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo các nội dung tại khoản 2 Điều này đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Chương I.....	1
QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	1
Điều 2. Đối tượng áp dụng	1
Điều 3. Nguyên tắc phân cấp thẩm quyền quyết định	2
Chương II	2
GIAO, KHOÁN KINH PHÍ SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG.....	2
PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ	2
Điều 4. Giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan, tổ chức, đơn vị	2
Điều 5. Thẩm quyền quyết định mức khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ	3
Điều 6. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị và các tài sản khác (trừ xe ô tô).....	3
Chương III.....	3
KHAI THÁC TÀI SẢN CÔNG	3
TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP	3
Điều 7. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	3
Điều 8. Thẩm quyền quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị sự nghiệp công lập	4
Chương IV	5
XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG	5
TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP	5
Điều 9. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công	5
Điều 10. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công	5
Điều 11. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định	7
Điều 12. Thẩm quyền quyết định xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.....	8
Điều 13. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định.....	8
Điều 14. Thẩm quyền tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định	9
Điều 15. Thẩm quyền xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	9
Điều 16. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư	10
Chương V.....	10
QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC.....	10
Điều 17. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án	10
Chương VI.....	10
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	10
Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công	10